

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17-03-2026

V/v tranh chấp ly hôn,

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Khôi.

2. Ông Nguyễn Hải Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Kim Quang Phong- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Khêm M, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân H là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T3 tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch T, sinh năm 1983(vắng mặt)

Địa chỉ Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 15/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Khêm M trình bày: Chị và

anh Thạch T thành hôn năm 2010, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long ngày 26/5/2010. Vợ chồng chung sống đến năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan ddierm nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 01/2025 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giữa chị và anh Thạch T có 03 con chung tên Thạch Chí T1, sinh ngày 16/11/2010, Thạch Thị Khởi M1, sinh ngày 22/10/2013 và Thạch Si Ma One T2, sinh ngày 16/12/2020, hiện đang sống chung với chị, Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Chị Thạch Thị Khêm M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Thạch Thị Khêm M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt các phiên họp, phiên hòa giải không lý do.

Tại biên bản xác minh ngày ngày 19/01/2026 bà Thạch Thị Chăm P (mẹ ruột chị Thạch Thị Khêm M) trình bày: Thời gian vợ chồng chị Thạch Thị Khêm M và anh Thạch T chung sống, anh T thường xuyên nhậu nhét đánh đập vợ con, gia đình nhiều lần khuyên răn nhưng anh T vẫn không thay đổi và bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 01/2025 đến nay. Về con chung của chị Khêm M và anh Thạch T hiện do chị K Ma chăm sóc nuôi dưỡng, các cháu được chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Thạch Thị Khêm M vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Thạch T vắng mặt không lý do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thị Xuân H phát biểu: Chị Thạch Thị Khêm M và anh Thạch T chung sống không hạnh phúc, anh Thạch T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, bỏ chị Khêm M một mình nuôi dưỡng 03 con chung, chị Khêm M vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu của chị Khê M. Chấp nhận cho chị Thạch Thị Khê M được ly hôn với anh Thạch T và được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Thạch Chí T1, sinh ngày 16/11/2010, Thạch Thị Khởi M1, sinh ngày 22/10/2013 và Thạch Si Ma One T2, sinh ngày 16/12/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Khê M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Thạch T không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Khê M được ly hôn với anh Thạch T.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Chí T1, sinh ngày 16/11/2010, Thạch Thị Khởi M1, sinh ngày 22/10/2013 và Thạch Si Ma One T2, sinh ngày 16/10/2020 cho chị Thạch Thị Khê M tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Thạch T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thạch Thị Khê M vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Thạch T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào

khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thạch Thị Khêm M và anh Thạch T thành hôn năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã T), tỉnh Vĩnh Long ngày 26/5/2010 nên xem đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, chị Thạch Thị Khêm M trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh Thạch T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 01/2025 đến nay mặc dù được gia đình hàn gắn đoàn tụ nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm giúp đỡ chị Khêm M, anh Thạch T đoàn tụ nhưng anh T vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng của chị Khêm M và anh T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị Khêm M xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Thạch Thị Khêm M và anh Thạch T có 03 con chung tên Thạch Chí T1, sinh ngày 16/11/2010, Thạch Thị Khởi M1, sinh ngày 22/10/2013 và Thạch Si Ma One T2, sinh ngày 16/12/2020 hiện đang sống chung với chị Khêm M. Chị Khêm M yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị Khêm M và anh T không sống chung, 03 con chung do chị K Ma chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được chăm sóc chu đáo và phát triển bình thường. Anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến gì về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Đồng thời con chung tên Thạch Chí T1h Thạch Khởi M1 hiện trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định cuộc sống và theo nguyện vọng của con chung nên cần tiếp tục giao con chung tên Thạch Chí T1, sinh ngày 16/11/2010, Thạch Thị Khởi M1, sinh ngày 22/10/2013 và Thạch Si Ma One T2, sinh ngày 16/12/2020 cho chị Thạch Thị K Ma tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Thạch Thị Khêm M là người đang trực tiếp nuôi con nhưng chị Khêm M không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Khêm M xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Thạch Thị Khêm M có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của trợ giúp viên pháp lý và đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 58, 81,82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Khêm M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị Khêm M được ly hôn với anh Thạch T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Chí T1, sinh ngày 16/11/2010, Thạch Thị Khởi M1, sinh ngày 22/10/2013 và Thạch Si Ma One T2, sinh ngày 16/12/2020 cho chị Thạch Thị K Ma tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Thạch T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Khêm M có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007831 ngày 30/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, chị K không phải nộp tiếp.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân KV4-VL;
- Phòng THA DS Khu vực 4-VL;
- UBND xã Trà Côn (GCNKH số 72 quyền số 01 ngày 26/5/2010)
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Nga